

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống lãng phí

I/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Xã Đắk Tô Pang cách trung tâm huyện 15 km về phía Bắc

Đặc thù xã Đắk Tô Pang đa số là người đồng bào dân tộc thiểu số địa phương (Bahnar) sinh sống và hoạt động sản xuất nương rẫy truyền thống, đời sống vật chất còn nghèo nàn, trình độ dân trí thấp, chưa bắt kịp tiến bộ khoa học kỹ thuật.

II/ VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT, QUY ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Trong những năm qua, UBND xã đã triển khai đầy đủ các văn bản cấp trên về công tác phòng, chống phí như triển khai và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập. Cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương đã đẩy mạnh cuộc vận động thực hiện nếp sống văn minh, tiết kiệm, chống lãng phí đã trở thành nề nếp trong toàn thể cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã .

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của cấp trên, cấp uỷ, chính quyền địa phương thường xuyên tuyên truyền vận động cán bộ và nhân dân thực hiện. Thông qua các hội nghị triển khai học tập Nghị quyết của Đảng, chính quyền các cấp; học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; hội nghị thôn làng, lồng ghép với các hoạt động văn hoá văn nghệ, cùng với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư. Cụ thể:

Việc cưới hỏi, tang lễ được tổ chức theo điều kiện kinh tế của hộ gia đình song phải lành mạnh và hết sức tiết kiệm, tránh phô trương hình thức; không tổ chức ăn uống linh đình kéo dài; quà mừng, phúng viếng chỉ mang ý nghĩa tương trợ, giúp đỡ, không được lợi dụng để đưa quà nhận hối lộ. Hạn chế tối đa việc sử dụng xe cơ quan Nhà nước để đi đám cưới, đám tang. Việc tổ chức phải bảo đảm không làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường, trật tự nơi công cộng và trật tự an toàn giao thông. Kiên quyết xoá bỏ các hủ tục và mê tín dị đoan.

Việc kết hôn của công dân phải nhất thiết tuân theo các điều kiện mà Luật hôn nhân và gia đình quy định và phải đăng ký tại UBND xã cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Việc trao giấy chứng nhận kết hôn cho đương sự với hình thức đơn giản, tiết kiệm nhưng trang trọng.

Khi gia đình có người chết, thân nhân phải làm thủ tục báo tử và phải thực hiện đúng quy định của chính quyền địa phương trong việc khâm liệm, chôn cất người chết, không nên để dài ngày gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khoẻ của nhân dân.

Lễ hội chỉ được tổ chức khi được sự cho phép của chính quyền địa phương, phải có nội dung, ý nghĩa thiết thực nhằm ôn lại, bảo tồn truyền thống lịch sử, văn hoá của dân tộc, của cộng đồng. Lễ hội được tổ chức vui tươi, lành mạnh nhưng không xa hoa lãng phí, phô trương hình thức và không làm ảnh hưởng vệ sinh môi trường, trật tự công cộng. Không lợi dụng lễ hội để hoạt động mê tín dị đoan.

III/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước.

Trong những năm qua, UBND xã đã triển khai đầy đủ các văn bản cấp trên về công tác phòng, chống phí như triển khai và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập;

Cán bộ quản lý tài chính giám sát thu, chi đảm bảo đúng chính sách, chế độ, định mức, tiêu chuẩn, thực hiện tốt công tác tiết kiệm chi ngân sách một cách tối đa và hiệu quả; tham mưu tốt việc phát hiện ra các nguồn thu mới phát sinh để tăng thu cho ngân sách.

2. Quản lý đầu tư xây dựng.

Việc quản lý đầu tư xây dựng của ngân sách được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước về thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản; thực hiện đúng nguồn vốn theo chế độ quy định. Hội đồng nhân dân thường xuyên theo dõi giám sát việc thực hiện thu, chi và sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản của cơ quan.

3. Quản lý tài sản, sử dụng trụ sở làm việc.

Công tác quản lý tài sản được ghi chép theo dõi sổ sách kế toán. Thường xuyên kiểm kê tài sản, đánh giá, khấu hao, tính lại giá trị còn lại của tài sản và theo dõi tài sản mới phát sinh. Nếu tài sản nào bị hư hỏng thì sửa chữa, bảo dưỡng kịp thời; sử dụng trụ sở làm việc đúng mục đích, đúng yêu cầu.

4. Công tác đào tạo, quản lý sử dụng lao động.

Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, điều lệ, quy chế về cán bộ, công chức. Lập quy hoạch, kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức. Tổ chức quản lý tuyển dụng, chế độ tập sự đối với công chức. Đào tạo bồi dưỡng đánh giá cán bộ công chức. Thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ công chức. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành quy định về cán bộ, công chức.

5. Công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán tại cơ quan.

Công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán luôn được thường xuyên liên tục, có hệ thống, toàn diện tình hình tài chính ngân sách ngay trong khi thực hiện công việc kế

toán của từng kỳ kế toán nhằm đảm bảo công tác kế toán được thực hiện đúng theo chế độ tài chính, kế toán.

6. Việc thực hiện quy chế công khai tài chính; các quy định công khai theo từng lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ.

Các nội dung công khai tài chính gồm: Công khai dự toán, quyết toán thu, chi và các hoạt động tài chính, công khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, công khai tài chính với các quỹ thu từ các khoản đóng góp của nhân dân.

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, thông báo bằng văn bản, công bố trước các cuộc họp, hội nghị tiếp xúc cử tri với đại biểu HĐND.

IV. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

Một số cán bộ, chưa thực sự coi trọng công tác phòng chống lãng phí, đặc biệt là trong việc tiết kiệm điện, nước, bảo vệ tài sản chung.

Công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến, vận động chưa được thường xuyên, liên tục. Nội dung, hình thức tuyên truyền chưa thật đa dạng, phong phú.

3. Đánh giá chung

Với tinh thần đoàn kết, nhất trí cao từ CBQL đến cán bộ công chức, chuyên trách xã và tinh thần trách nhiệm nên trong thời gian qua chưa có vụ việc lãng phí xảy ra. Luôn thực hành tiết kiệm văn phòng phẩm, điện, nước, ... UBND xã quan tâm đến công tác phòng chống lãng phí. Ý thức của cán bộ, ngày càng cao.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Tiếp tục thực hiện việc tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”.

Tuyên truyền và xây dựng kế hoạch thực hiện có hiệu quả việc “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” qua các công việc cụ thể hàng ngày, nâng cao tính cảnh giác, đề phòng trong việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Phát huy tinh thần phê bình, tự phê bình trong thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí.

Phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của Ban thanh tra nhân dân, các đoàn thể đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí nhất là lĩnh vực thu chi tài chính, quản lý tài sản công ...

Trên đây là báo cáo tiết kiệm, chống lãng phí của Xã Đăk Tô Pang.

Nơi nhận:

- Phòng TCKH huyện;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Cường



**Thống kê một số kết quả chỉ yếu công tác thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí của đơn vị địa phương**
(Kèm theo Báo cáo số 56/BC-UBND ngày 23/02/2018 của UBND xã Đăk Tô Pong)

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả kỳ báo cáo	Ghi chú
1	2	3	6	9
I Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ				
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	văn bản		
2	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	văn bản		
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	cuộc		
4	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	vụ		
5	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền Việt Nam đồng)	triệu đồng		
II Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)				
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN			
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng		
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng		
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng		
1.4	Các nội dung khác			

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả kỳ báo cáo	Ghi chú
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN			
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:			Số tiền tiết kiệm xác định trên cơ sở dự toán được duyệt; mức khoán chi được duyệt
	<i>Tiết kiệm văn phòng phẩm</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Tiết kiệm sử dụng điện</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Tiết kiệm xăng, dầu</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Tiết kiệm nước sạch</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Tiết kiệm công tác phí</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc</i>	<i>triệu đồng</i>		
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)			
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng		
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:			Tiết kiệm so với dự toán, định mức, tiêu chuẩn hoặc mức khoán chi được duyệt
	<i>Thẩm định, phê duyệt dự toán</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Thương thảo hợp đồng</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Các nội dung khác</i>			
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	triệu đồng		
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng		
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng		

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả kỳ báo cáo	Ghi chú
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	triệu đồng		
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	triệu đồng		
3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ			
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị		
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị		
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng		
4	Các nội dung khác			
III	Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước			
1	Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)			
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc		
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	chiếc		
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc		
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc		
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng		
2	Tài sản khác			
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản		
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản		
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	triệu đồng		
3	Các nội dung khác			

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả kỳ báo cáo	Ghi chú
IV	Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng			
1	Trong đầu tư xây dựng			
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án		
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng		Tiết kiệm so với dự toán được phê duyệt
	- <i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	<i>triệu đồng</i>		
	- <i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	<i>triệu đồng</i>		
	- <i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	<i>triệu đồng</i>		
	- <i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	<i>triệu đồng</i>		
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng		
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án		
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ			
	<i>Số lượng</i>	dự án		
	<i>Giá trị đầu tư phải thanh toán</i>	triệu đồng		
2	Trụ sở làm việc			
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m2		
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2		
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2		
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2		
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2		
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng		
3	Nhà công vụ			

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả kỳ báo cáo	Ghi chú
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m2		
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2		
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2		
3.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2		
3.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2		
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	triệu đồng		
4	Các nội dung khác			
V	Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên			
1	Quản lý, sử dụng đất			
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa, có vi phạm pháp luật	m2		
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hóa đã xử lý, thu hồi	m2		
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng		
1.4	Các nội dung khác			
2	Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác			
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	vụ		
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng		
3	Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được			
3.1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	dự án		

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả kỳ báo cáo	Ghi chú
3.2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	triệu đồng		
3.3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt			
4	Các nội dung khác			
VI	Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước			
1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động	vụ		
2	Số tiền xử lý vi phạm thu được	triệu đồng		
3	Các nội dung khác			
VII	Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp			
1	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh			
1.1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng		
1.2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng		
	<i>Tiết kiệm điện</i>	Kw/h		
	<i>Tiết kiệm xăng, dầu</i>	Tấn (lít)		
1.3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng		
1.4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng		
1.5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng		
1.6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng		
2	Quản lý đầu tư xây dựng			
2.1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án		
2.2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án		
2.3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được			
	<i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	triệu đồng		

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả kỳ báo cáo	Ghi chú
	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	<i>triệu đồng</i>		
2.4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn			
	<i>Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	<i>dự án</i>		
	<i>Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	<i>triệu đồng</i>		
2.5	Các nội dung khác			
3	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN			
	<i>Số tiền tiết kiệm được</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí</i>	<i>triệu đồng</i>		
4	Mua sắm phương tiện			
4.1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con			
	<i>Số lượng xe đầu kỳ</i>	<i>chiếc</i>		
	<i>Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)</i>	<i>chiếc</i>		
	<i>Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)</i>	<i>chiếc</i>		
	<i>Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng</i>	<i>triệu đồng</i>		
4.2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	<i>chiếc</i>		
	<i>Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ</i>	<i>chiếc</i>		
	<i>Số tiền mua xe trang bị sai chế độ</i>	<i>triệu đồng</i>		
VIII Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân				
1	Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hóa, THPT, CLP	Lượt hộ		

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả kỳ báo cáo	Ghi chú
2	Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện	Vụ		
IX	Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THPT, CLP			
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP đã triển khai thực hiện	cuộc		
2	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP đã hoàn thành	cuộc		
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP	cơ quan/tổ chức/đơn vị		
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THPT, CLP được phát hiện	cơ quan/tổ chức/đơn vị		
5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	triệu đồng		
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng		

